TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 15-03-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ

Bà Lê Thị Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2024/QĐXXST- HS ngày 01/03/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ Thị D; có vợ là Vi Thị Phi Ng; con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 03/2011/HSST, ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 19 năm tù về tội "Giết người" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2022). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Hải N, sinh năm 1982, trú tại: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1991, trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn Đạ, sinh năm 1983, trú tại: thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/12/2023, Phạm Ngọc T đã cho 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền với mức lãi suất tính trên 01 triệu đồng/ngày là 3.000 đồng (bằng 109,5%/năm gấp 5,475 lần mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự (BLDS)) và 4.000 đồng (bằng 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất 20%/năm quy định tịa Điều 468 của BLDS). Cụ thể:

Đối với anh Lê Hải N: Ngày 21/3/2023, anh Lê Hải N đã vay của Phạm Ngọc T số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Đến ngày 21/06/2023, anh N đã chuyển khoản trả cho T số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Hai bên thống nhất chốt không tính lãi nữa, số tiền lãi 27.000.000 đồng (bằng 90 ngày x 3.000.000 đồng/triệu/ngày x 100.000.000 đồng) anh N sẽ trả dần. Tính đến ngày 09/8/2023, anh N đã chuyển khoản trả cho tình 20.000.000 đồng tiền lãi, còn lại 7.000.000 đồng tiền lãi T cho anh N.

Trong số tiền lãi anh N phải trả cho T thì số tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 của BLDS (sau đây gọi tắt là số tiền lãi trong mức quy định) là 4.931.507 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 của BLDS (sau đây gọi tắt là số tiền lãi vượt quá mức quy định) là 22.068.493 đồng.

Đối với anh Đinh Văn Đạ: Ngày 03/8/2023, anh Đinh Văn Đạ vay của T số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Tính đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện (21/12/2023), số tiền lãi anh Đạ phải trả cho T là 4.140.000 đồng (bằng 138 ngày x 3.000 đồng/triệu/ngày x 10.000.000 đồng). Anh Đạ đã trả cho T số tiền lãi là 3.600.000 đồng (tương đương với 04 tháng tiền lãi); chưa trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng và 540.000 đồng tiền lãi do chưa đến ngày phải trả lãi.

Trong số tiền lãi anh Đạ phải trả cho T thì số tiền lãi trong mức quy định là 756.164 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức quy định là 3.383.836 đồng.

Đối với anh Nguyễn Hữu Tr: Ngày 28/8/2023, anh Nguyễn Hữu Tr vay của T số tiền 12.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 19/12/2023, anh Tr liên hệ với T để trả tiền gốc và tiền lãi. Số tiền lãi anh Tr phải trả cho T là 3.996.000 đồng (bằng 111 ngày x 3.000 đồng/triệu/ngày x 12.000.000 đồng). Anh Tr đã trả cho T số tiền gốc là 12.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.600.000 đồng, còn lại 996.000 đồng tiền lãi T cho anh Tr.

Trong số tiền lãi anh Tr phải trả cho T thì số tiền lãi trong mức quy định là 729.863 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức quy định là 3.266.137 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ: Ngày 11/9/2023, anh Nguyễn Văn Đ vay của T số tiền 40.000.000 đồng, với mức lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Tính đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện (21/12/2023), số tiền lãi anh Đ phải trả cho T là 16.000.000 đồng (bằng 100 ngày x 3.000 đồng/triệu/ngày x 40.000.000 đồng). Anh Đ đã trả cho T số tiền lãi là 9.600.000 đồng (tương đương với 60 ngày tiền lãi), chưa trả số tiền lãi của 40 ngày còn lại. Số tiền gốc 40.000.000 đồng, anh Đ đã trả cho T vào ngày 26/01/2024.

Trong số tiền lãi anh Đ phải trả cho T thì số tiền lãi trong mức quy định là 2.191.780 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức quy định là 13.808.220 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc T đã cho 04 người vay là 162.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi 04 người vay phải trả cho T là 51.136.000 đồng, trong đó số tiền lãi trong mức quy định là 8.609.315 đồng, số tiền lãi vượt quá mức quy định là 42.526.685 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư thu giữ của T 01 thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, lắp sim điện thoại số 0836.581.988, điện thoại có mật khẩu mở máy là "210188", số máy: MTA22LL/A, số sê-ri: DNPX96LLKPFR, số Imei: 357209091114880 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu 12 Promax, màu xanh, bên trong lắp sim điện thoại số 0961.471.637, có mật khẩu mở máy là "210188", số máy: MGAF3LL/A, số sê-ri: F2LF1N6Z0D42, số Imei: 358686414264162. Kiểm tra chiếc điện thoại Iphone XS của Tình có nội dung tin nhắn, cuộc gọi với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc cho vay tiền nên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý. Chiếc điện thoại 12 Promax là của chị Vi Thị Phi Ng (vợ của T) không có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trả lại cho chị Ng.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHL ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 của BLHS xử phạt bị cáo từ 120 triệu đồng đến 150 triệu đồng; áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS), khoản 1 Điều 47 của BLHS, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS đã thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo phải nộp lại ngân sách nhà nước đối với số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã trả cho bị cáo gồm: số tiền gốc là 152.000.000 đồng, số tiền lãi trong mức quy định là 8.609.315 đồng; buộc anh Đinh Văn Đạ phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 10.000.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án. Áp dụng

Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai đề nghị không nhận lại số tiền lãi vượt quá đã trả cho T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/12/2023, tại địa bàn xã N, huyện H, bị cáo đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền với mức lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự hoặc mức lãi suất là 4.000 đồng/triệu/ngày tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính số tiền 42.526.685 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 201 của BLHS.

"Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm;

2. .....;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong khi đang có 01 tiền án nên cần xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp trước một phần số tiền phải thi hành án là 40.000.000 đồng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo cho 03 người vay tiền với mức lãi suất gấp 5,4 lần và 01 người vay tiền với mức lãi suất gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính số tiền 42.526.685 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và tình hình tài sản, khả năng thi hành án của người phạm tội, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp:

[5.1] Đối với số tiền gốc 162.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng để cho vay lãi nặng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền gốc này, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo là 152.000.000 đồng nên cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền gốc 10.000.000 đồng, anh Đạ chưa trả cho bị cáo nên cần buộc anh Đạ phải nộp lại ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã nộp để bảo đảm thi hành án.

[5.2] Đối với số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) là 8.609.315 đồng bị cáo đã thu của người vay là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền lãi vượt quá mức quy định bị cáo đã thu trái pháp luật từ người vay: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có ý kiến không nhận lại số tiền lãi vượt quá mức quy định nên không buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6.4] Chiếc điện thoại 12 Promax không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã trả lại hco chị Nga – chủ sở hữu là đúng quy định. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS lắp sim điện thoại số 0836.581.988 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với việc cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình vay 40.000.000 đồng, thỏa thuận không tính lãi suất và việc Tình khai cho chị Vũ Thị N, sinh năm 1979, trú tại thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình vay 40.000.000 đồng, T và chị N đều khẳng định không có việc vay tiền tính lãi suất giữa hai người nên không xem xét, xử lý đối với T là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 70.000.000 *(bảy mươi triệu)* đồng.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS của Bộ luật Hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS, lắp sim điện thoại số 0836581988 thu giữ của bị cáo;

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc là 152.000.000 *(một trăm năm mươi hai triệu)* đồng và số tiền lãi trong mức quy định (làm tròn số) là 8.609.300 *(tám triệu sáu trăm linh chín nghìn ba trăm)* đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc anh Đinh Văn Đạ phải nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo là 10.000.000 *(mười triệu)* đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 40.000.000 *(bốn mươi triệu)* đồng đã thu của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền 40.000.000 đồng do bị cáo nộp và chiếc điện thoại nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/02/2024 và Ủy nhiệm chi ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Sơ Tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *Phòng HS&NV công an tỉnh NB;*
- *Bị cáo;*
- *NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh